

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 23/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Hồng Minh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Đình Đồng**  
Bà **Trần Thị Hồng Vân**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến gồm 02 điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm tại trụ sở TAND TP Đà Nẵng (374 Núi Thành, thành phố Đà Nẵng).

Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng (xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng).

Để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLHS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022; đối với các bị cáo:

**1. LÊ QUỐC V** (tên gọi khác: S), sinh ngày 11 tháng 01 năm 1993 tại Đà Nẵng. HKTT và chỗ ở: Tổ X, phường Y, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lê Văn C (c) và bà Phan Thị V (s); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 09.11.2015, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng (QĐ số: 149/2015/QĐ-TA) - Chấp hành xong ngày 30.8.2016.

- Ngày 18.5.2017, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng (QĐ số: 60/2017/QĐ-TA) - Chấp hành xong ngày 23.3.2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 08/12/2021; tạm giam ngày 17/12/2021; Có mặt tại điểm cầu thành phần.

**2. TRẦN VĂN H** (tên gọi khác: N, B), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1995 tại Đà Nẵng; HKTT: Tổ X, phường Y, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: số X đường Y, phường Z, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Làm biển ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn L (s) và bà Nguyễn Thị X (s); Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị Phương L và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 27/7/2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23.2.2016, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 13 tháng (QĐ số: 26/2015/QĐ-TA) - Chấp hành xong ngày 05.12.2016;

- Ngày 29.6.2017, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 13 tháng (QĐ số: 70/2017/QĐ-TA) - Chấp hành xong ngày 15.6.2018;

- Ngày 12.12.2018, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (QĐ số: 93/2018/QĐ-TA) - Chấp hành xong ngày 05.12.2019;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25.02.2022; Có mặt tại điểm cầu thành phần.

**-Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc V: Ông Võ Văn Đáng** – Luật sư Văn phòng Luật sư Tân Hòa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ X phường Y, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ X, phường Y, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1966; Trú tại: Tổ X, phường Y, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1993; Trú tại: Tổ X, phường Y, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần gồm các cán bộ, chiến sĩ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13h35 ngày 08.12.2021, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại số nhà XX đường A, thành phố Đà Nẵng (thuộc tổ X, B, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng), có 01 nam thanh niên tên S nghi vấn mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Thọ Quang, tiến hành xác minh, kiểm tra hành chính tại địa chỉ trên, tại đây có Lê Quốc V và Lê Thị Hồng N (bạn gái của V) và phát hiện ở trong tủ quần áo dưới chân cầu thang sắt có 01 gói nilong KT (12x8) cm, 01 gói nilong KT (9x11) cm, 01 gói nilong KT (6x4) cm. Tất cả đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lê Quốc V khai nhận toàn bộ gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng mà Công an phát hiện thu giữ là ma túy đá, mua về trước đó với mục đích bán lại kiếm lời. Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lê Quốc V về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **Tang vật tạm giữ:**

- 01 gói nilong KT (12x8)cm, 01 gói nilong KT(9x11)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu Va).
- 01 gói nilong KT (6x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu Vb)
- 01 cân tiểu ly.
- 10 vỏ bao nilong KT (3x3) cm chưa qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh nhưng số Imel: 353889102193884, sim số: 0905363662.
- 01 CMND mang tên Lê Quốc V.
- Số tiền: 500.000đ.

Vào lúc 14h30 ngày 08.12.2021, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Thọ Quang tiến hành kiểm tra tại số nhà XX đường A, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phát hiện tại đây có: Trần Văn H, Nguyễn Thị Phương L và 01 gói nilong KT (4x6) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng. H khai nhận gói nilong chứa ma túy bị thu giữ là H mua của Say về để sử dụng.

### **Tang vật tạm giữ:**

- 01 gói nilong KT (4x6)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu H).
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nõ thủy tinh và bình nhựa.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh số Imel: 869150052215731/01, gắn sim số: 0934858032.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số Imel: 359216079636311, gắn sim số: 0898215652.

***Qua điều tra xác định được:***

Khoảng 10h00 ngày 06.12.2021, Lê Quốc V liên hệ với đối tượng tên V (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua nửa lạng ma túy đá, V đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá 18.000.000đ và hẹn giao dịch tại quán cà phê trên đường Phạm Cự Lượng, thành phố Đà Nẵng (không nhớ tên, địa điểm quán cà phê). V đi xe taxi đến điểm hẹn gặp Vinh giao tiền, nhận tiền xong V gọi điện cho một thanh niên khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao cho V 02 gói ma túy đá, một cân tiểu ly điện tử và cho thêm V 01 gói ma túy ketamin. Sau đó, V mang ma túy về cất giấu tại số nhà XX đường A, thành phố Đà Nẵng

Khoảng 09h00 ngày 08.12.2021, Trần Văn H liên lạc với V hỏi mua nửa hộp năm ma túy đá, V đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá 1.600.000đ và hẹn giao dịch tại khu vực gần tiệm sửa xe Quang Độ đường Nguyễn Phan Vinh, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 10h30 cùng ngày, H điều khiển xe Honda Vision BKS 43E1 - 517.XX đến điểm hẹn gặp V đưa cho V số tiền 1.600.000đ, V đưa cho H 01 gói nilong bên trong có ma túy. H mang gói ma túy về nhà (số nhà X đường A, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng) rồi mang xuống bếp sử dụng, còn một ít H cất giấu trong phòng ngủ của vợ chồng H thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phát hiện thu giữ.

Số ma túy còn lại của V cất giấu tại số nhà X đường A, thành phố Đà Nẵng cũng bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phát hiện và thu giữ khi bắt quả tang.

**Tại Kết luận giám định số: 286/GĐ-MT ngày 15.12.2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:**

- Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nilong ký hiệu Va gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu Va: 56,710 gam;

- Tinh thể rắn màu trắng trong gói nilong ký hiệu Vb gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu Vb: 1,126 gam.

**Tại Kết luận giám định số: 292/GĐ-MT ngày 23.12.2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:**

- Tinh thể rắn, màu trắng trong mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu H: 0,134 gam.

Quá trình điều tra Lê Quốc V, Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS-P1 ngày 15/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lê Quốc V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 149 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Quốc V từ 17 năm đến 18 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 02 năm 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

\*Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số: 292/GĐ-MT ngày 23.12.2021 và số: 286/GĐ-MT ngày 15.12.2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói;

- 01 cân tiểu ly.

- 10 vỏ bao nilong KT (3x3) cm chưa qua sử dụng.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh và bình nhựa.

- Sim số: 0905363662, 0934858032.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh nhưng số Imel: 353889102193884.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh số Imel: 869150052215731/01.

- Số tiền: 500.000đ.

Đề nghị trả:

- 01 CMND mang tên Lê Quốc V cho Lê Quốc V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số Imel: 359216079 636311, gắn sim số: 0898215652 cho Nguyễn Thị Phương Linh.

Đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước:

- Số tiền: 1.100.000 của Lê Quốc V do phạm tội mà có.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Quốc V thống nhất về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố; Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị. Ngoài ra, Luật sư còn đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS do bị cáo gây thiệt hại không lớn và Điều 54 BLHS cho bị cáo V hưởng một mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 06.12.2021, tại quán cà phê (không nhớ địa chỉ) trên đường Phạm Cự Lượng, thành phố Đà Nẵng, Lê Quốc V có hành vi mua nửa lạng ma túy đá của đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá là 18.000.000đ, V cho thêm 01 gói ma túy Ketamine. Sau đó, Lê Quốc V bán cho Trần Văn H nửa hộp năm ma túy đá với giá 1.600.000đ. H mang ma túy về nhà sử dụng, còn lại 0,134 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phát hiện thu giữ.

Số ma túy còn lại gồm: 56,710 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,126 gam ma túy loại Ketamine, V cất giấu tại số nhà X đường A, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích mua bán thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thu giữ khi bắt quả tang.

Tổng trọng lượng ma túy mà Lê Quốc V phải chịu trách nhiệm hình sự là: **56,844 gam loại Methamphetamine và 1,126 gam loại Ketamine.**

Trọng lượng ma túy mà Trần Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự là: **0,134 gam loại Methamphetamine.**

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quốc V về phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 149 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy: hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó các bị cáo phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Quốc V là người trực tiếp tìm nguồn ma túy rồi mua về, chia ra thành các gói nhỏ để sử dụng và để bán cho người khác, đã thu lợi được 1.600.000đ. Bị cáo có nhân thân xấu: đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc hai lần nhưng bị cáo không lo tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt cho xã hội mà đi vào con đường nghiện ngập ma túy, dẫn đến việc phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt một mức án nghiêm khắc hơn.

Đối với bị cáo Trần Văn H là người nghiện ma túy, biết rất rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật mua ma túy về cất giấu để sử dụng khi có nhu cầu. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc ba lần, bản thân bị cáo có vợ và ba con nhỏ nhưng không lấy đó làm động lực để tu chí làm ăn lo cho gia đình mà đi vào con đường nghiện ngập ma túy, dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi này.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo Lê Quốc V thuộc hộ nghèo, bị cáo Trần Văn H đang nuôi con nhỏ nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra bị cáo V còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS do bị cáo đã tự khai báo rõ ràng ra người mua ma túy là Trần Văn H, khi H chưa bị phát hiện.

[5] Xét đề nghị của luật sư thì thấy, bị cáo Lê Quốc V phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma túy, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra rất lớn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của luật sư.

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên là cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo, để thể hiện tính răn đe của pháp luật.

[7] Đối với các vấn đề có liên quan khác trong vụ án:

- Đối với các đối tượng: V, nam thanh niên đến đưa ma túy cho Lê Quốc V hiện nay chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Đối với việc biết Trần Văn H cất giấu ma túy trong phòng ngủ mà không tố giác của Nguyễn Thị Phương L có dấu hiệu của tội không tố giác tội phạm. Tuy nhiên Linh là vợ của H, tội phạm mà H phải chịu trách nhiệm hình sự không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ khoản 2 Điều 19 Bộ luật hình sự thì hành vi của Linh không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

- Đối với Nguyễn Thị H cho Trần Văn H mượn xe mô tô BKS: 43E1-517.XX nhưng không biết Trần Văn H sử dụng xe trên vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng: Thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên; Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX xử lý như sau:

\*Tịch thu tiêu hủy những tang vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị, gồm:

- Mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số 292/GĐ-MT ngày 23.12.2021 và số 286/GĐ-MT ngày 15.12.2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói;

- 01 cân tiểu ly.

- 10 vỏ bao nilong KT (3x3) cm chưa qua sử dụng.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh và bình nhựa.

- Sim có ký hiệu: 8401-2011-2404-8226 (0934858032) và sim có ký hiệu :8401-1911-3319-3521WD (0905363662).

\*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước những vật chứng dùng vào việc phạm tội, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh số Imel: 869150052215731/01 (điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được imel).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, số Imel: 353889102193884.

- Số tiền: 500.000đ.

\*Trả lại những vật chứng không liên quan đến việc phạm tội:

- 01 CMND mang tên Lê Quốc V cho Lê Quốc V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số Imel: 359216079636311 có gắn sim có ký hiệu: 8401-2011-3339-6206 (0898215652) cho Nguyễn Thị Phương Linh.

Toàn bộ vật chứng trên, hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/7/2022 (đối với số tiền 500.000đ).

\* Truy thu sung công quỹ Nhà nước:

- Số tiền: 1.100.000 của Lê Quốc V do phạm tội mà có.

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**I/ Tuyên bố:**

Bị cáo Lê Quốc V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1.Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quốc V 17 (mười bảy) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đ.

2.Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H 03 (ba) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/02/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ

**II/ Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

**\*Tịch thu tiêu hủy:**

- Mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số 292/GĐ-MT ngày 23.12.2021 và số 286/GĐ-MT ngày 15.12.2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói;

- 01 cân tiểu ly.

- 10 vỏ bao nilong KT (3x3) cm chưa qua sử dụng.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh và bình nhựa.

- Sim có ký hiệu: 8401-2011-2404-8226 (0934858032) và sim có ký hiệu:8401-1911-3319-3521WD (0905363662).

**\*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh số Imel: 869150052215731/01 (điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được imel).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, số Imel: 353889102193884.

- Số tiền: 500.000đ.

**\*Trả lại:**

- 01 CMND mang tên Lê Quốc V cho Lê Quốc V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số Imel: 359216079636311 có gắn sim có ký hiệu: 8401-2011-3339-6206 (0898215652) cho Nguyễn Thị Phương Linh.

Toàn bộ vật chứng trên, hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/7/2022 (đối với số tiền 500.000đ).

**\*Truy thu sung công quỹ Nhà nước:**

- Số tiền: 1.100.000 của Lê Quốc V.

**II/Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**IV/Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản sao bản án.**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- CQ CSĐT CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hồng Minh**